

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 26 tháng
11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP
ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP
ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến
khích phát triển hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 246/2006/QĐ-
TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ
Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh
Hợp tác xã Việt Nam, Vụ trưởng Vụ
Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài
chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công
báo.

Điều 3. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã
Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tài chính các
ngân hàng và tổ chức tài chính, Chủ tịch
Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển
hợp tác xã, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát
triển hợp tác xã và Thủ trưởng các đơn
vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

ĐIỀU LỆ**tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã**

(ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ và chịu sự quản lý của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước.

3. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có tên giao dịch tiếng Anh là: Cooperative Assistance Fund, tên viết tắt là CAF.

4. Trụ sở của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đặt tại Hà Nội.

Điều 2. Mục đích hoạt động

Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm mục đích hỗ trợ phát

triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hỗ trợ các hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm; đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới, các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý.

2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo mục đích hoạt động quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

Chương II**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Tiếp nhận nguồn vốn ngân sách nhà nước giao; huy động vốn đóng góp tự nguyện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Thực hiện cho vay đầu tư, hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án đầu tư, phương án kinh doanh khả thi.

4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Được quyền lựa chọn các dự án, phương án để quyết định việc hỗ trợ; ủy thác hỗ trợ.

3. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ.

4. Được yêu cầu các đơn vị có dự án, phương án đang được Quỹ xem xét hoặc đã được Quỹ hỗ trợ cung cấp các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tín dụng.

5. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Quỹ hỗ trợ.

6. Đình chỉ việc hỗ trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn trước hạn, phát mại tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

8. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

9. Cử cán bộ, nhân viên của Quỹ ra nước ngoài nghiên cứu, học tập, công tác, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

10. Được sử dụng vốn nhân rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Điều 6. Các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Huy động, tiếp nhận các nguồn tài chính trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ này.

2. Cho vay đầu tư.

3. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc.

4. Ủy thác cho vay, hỗ trợ.

5. Nhận ủy thác

6. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

7. Mua trái phiếu Chính phủ.

8. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhưng không được đầu tư chứng khoán hoặc góp vốn dưới hình thức kinh doanh chứng khoán.

Điều 7. Cho vay đầu tư

1. Đối tượng được cho vay đầu tư: là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu, có dự án vay vốn đầu tư khả thi để đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến. Căn cứ khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhu cầu vay vốn, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có thể quy định danh mục ưu tiên cho vay trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện vay vốn, hồ sơ, thủ tục, quy trình vay vốn, thu hồi vốn vay, cho vay lại, gia hạn nợ, chuyển và xử lý nợ quá hạn thực hiện theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Chủ đầu tư có đủ các điều kiện sau đây được xem xét vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

2.1. Thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này.

2.2. Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước.

2.3. Có phương án sản xuất, kinh doanh có lãi và phương án đảm bảo trả được nợ gốc và lãi.

2.4. Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Mức vốn cho vay: Mức vốn cho vay đối với từng dự án cụ thể do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định, nhưng tối đa không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án.

4. Lãi suất cho vay vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

5. Thời hạn cho vay vốn do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với đặc điểm của từng dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 05 năm.

6. Bảo đảm tiền vay

6.1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã quyết định các hình thức đảm bảo tiền vay đối với từng dự án, bao gồm: cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn

vay hoặc không có đảm bảo bằng tài sản và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6.2. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

7. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro

7.1. Đối với những dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh...), dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ (bao gồm xóa nợ gốc và nợ lãi).

7.2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã quyết định việc gia hạn nợ. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng ban đầu.

7.3. Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

a) Thời hạn khoan nợ tối đa là 03 năm. Trong thời hạn khoan nợ, chủ dự án không phải trả lãi phát sinh của số

nợ được khoan, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số lãi còn nợ Quỹ (nếu có). Hết hạn khoan nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ.

b) Hết thời hạn khoan nợ, nếu chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ỳ không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật, khởi kiện chủ dự án ra tòa án để xử lý nợ theo quy định của pháp luật; nếu chủ dự án thực sự không còn khả năng trả nợ thì Quỹ xem xét để xử lý xóa nợ theo quy định.

7.4. Việc xóa nợ lãi, xóa nợ gốc do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Hình thức này áp dụng cho các trường hợp quy định tại tiết 7.1, khoản 7, Điều 7 của Điều lệ này nhưng chủ đầu tư của dự án không còn khả năng trả nợ sau khi đã tận thu mọi nguồn có khả năng thanh toán.

Điều 8. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc

1. Đối tượng được Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ, có phương án hoạt động khả thi để đổi mới và phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở

rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến.

2. Điều kiện hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ, thu hồi vốn thực hiện theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã ban hành.

3. Mức hỗ trợ tùy thuộc vào từng dự án, nhưng bảo đảm mức tối đa không quá 80% kinh phí thực hiện đối với một dự án.

4. Thời hạn hoàn lại khoản hỗ trợ do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét, quyết định đối với từng dự án, nhưng tối đa không quá 03 năm.

5. Để bù đắp chi phí, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được thu phí quản lý khi thực hiện hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các phương án xin hỗ trợ của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mức phí quản lý bằng 2%/năm/số vốn hỗ trợ có hoàn lại.

6. Trường hợp phương án được hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh...), dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn hỗ trợ thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: khoan nợ, xóa nợ:

6.1. Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

a) Thời hạn khoan nợ tối đa là 03 năm. Trong thời hạn khoan nợ, đơn vị được hỗ trợ không phải trả phí quản lý phát sinh, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số phí quản lý còn nợ (nếu có). Hết hạn khoan nợ, đơn vị được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đầy đủ số vốn gốc được khoan nợ;

b) Hết thời hạn khoan nợ, nếu đơn vị được hỗ trợ có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ỳ không trả nợ thì Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật, khởi kiện ra tòa án để xử lý nợ theo quy định của pháp luật; nếu đơn vị được hỗ trợ thực sự không còn khả năng trả nợ thì Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét để xử lý xóa nợ theo quy định.

6.2. Việc xóa nợ thực hiện theo quy định tại tiết 7.4, khoản 7, Điều 7 của Điều lệ này.

Điều 9. Nhận ủy thác và ủy thác

1. Nhận ủy thác

1.1. Quỹ được nhận ủy thác cho vay,

tài trợ hoạt động đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác.

1.2. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhận ủy thác.

2. Ủy thác

2.1. Quỹ được quyền ủy thác cho các tổ chức tài chính, tín dụng thực hiện việc cho vay, hỗ trợ theo hợp đồng ủy thác.

2.2. Phí ủy thác Quỹ trả cho các tổ chức nhận ủy thác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng ủy thác.

Điều 10. Viện trợ, tài trợ

Quỹ được tiếp nhận quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo tôn chỉ, mục đích, yêu cầu của nhà tài trợ, nhưng không trái với quy định của pháp luật của Việt Nam.

Điều 11. Mua trái phiếu chính phủ

Quỹ được sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để mua trái phiếu chính phủ.

Chương IV
NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA
QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
HỢP TÁC XÃ

Điều 12. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là 100 tỷ đồng do ngân sách nhà nước cấp kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.

2. Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Quỹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Bộ Tài chính.

Điều 13. Vốn huy động từ các nguồn khác

1. Các khoản đóng góp tự nguyện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

6. Các khoản vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ HỖ
TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Điều 14. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm có Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành.

2. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 15. Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm gồm: Chủ tịch Hội đồng là một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; 03 đại diện của: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam; và Giám đốc Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý.

2.1. Xem xét, thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, cho vay đầu tư, hỗ trợ, tài trợ; kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2.2. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; quy chế cho vay, thu hồi nợ, hỗ trợ và các quy chế về hoạt động nghiệp vụ khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

2.3. Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát; xem xét báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát.

2.4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý.

2.5. Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước do Bộ Tài chính giao cho Quỹ.

2.6. Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, xem xét và quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, quyết định thành lập, giải thể các bộ phận giúp việc của bộ máy điều hành.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ; chức danh Trưởng Ban kiểm soát; các thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

2.7. Trình Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Bộ Tài chính đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

2.8. Trình Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2.9. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong các hoạt động giao dịch, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Điều lệ này.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 3 trong 5 thành viên của Hội đồng tham dự. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau, bên nào có phiếu của người chủ tọa cuộc họp là quyết định.

Hội đồng quản lý họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý có thể triệu tập họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Trưởng Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ (trừ Giám đốc) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 16. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm 03 người. Trưởng ban do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

2.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai độc lập.

2.2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quyết định của Hội đồng quản lý; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban được Trưởng ban ủy quyền tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 17. Bộ máy cơ quan điều hành

Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm Giám đốc, các phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 18. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có nhiệm vụ và quyền hạn:

3.1. Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành để thực thi nhiệm vụ trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét, quyết định.

3.2. Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ; Quyết định của Hội đồng quản lý và các quy định của pháp luật.

3.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phương án huy động vốn, cho vay đầu tư, hỗ trợ, tài trợ; kế hoạch

tài chính và lập báo cáo quyết toán Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức thực hiện.

3.4. Ban hành hoặc trình Hội đồng quản lý ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Quỹ theo quy định.

3.5. Lựa chọn, đề nghị Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, Phó phòng của Quỹ; quyết định tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ nhân viên của Quỹ theo pháp luật lao động.

3.6. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý.

3.7. Tham gia các phiên họp Hội đồng quản lý.

3.8. Thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ; sử dụng cộng tác viên.

3.9. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 19. Chế độ đối với cán bộ, nhân viên

1. Cán bộ, nhân viên của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được hưởng lương,

thưởng, phúc lợi và các chế độ khác theo quy định như đối với công ty nhà nước. Mức cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

2. Cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được hưởng theo chế độ kiêm nhiệm của Nhà nước.

Chương VI CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 20. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 21. Trích lập quỹ

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được trích lập quỹ dự phòng rủi ro; trích lập quỹ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi từ thu nhập tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 22. Công tác kế toán, kiểm toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được vận dụng chế độ

kế toán của Ngân hàng phát triển Việt Nam để thực hiện hạch toán kế toán.

2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tự tổ chức kiểm toán hoạt động của Quỹ hoặc thuê kiểm toán độc lập.

3. Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam có trách nhiệm phê duyệt báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ trình, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đề nghị Bộ Tài chính phê duyệt.

Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này./.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà